

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ**Quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

2. Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giáo dục;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo,¹

¹ Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc tiếp công dân, xử lý đơn; thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT).

2.² Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục gồm: các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng (gọi tắt là đơn vị chức năng thuộc Bộ); các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc Bộ (gọi chung là đơn vị trực thuộc Bộ); các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và tiếp công dân

1. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định từ Điều 27 đến Điều 43 của Luật khiếu nại và các quy định của pháp luật liên quan; khiếu nại

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo."

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Quyết định kỷ luật công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 50 và từ Điều 52 đến Điều 56 của Luật khiếu nại và các quy định của pháp luật liên quan.

2.³ Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thực hiện theo quy định từ Điều 28 đến Điều 40 của Luật Tố cáo. Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thực hiện theo quy định tại Điều 42 và Điều 43 của Luật Tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3.⁴ Việc tiếp công dân thực hiện theo quy định của Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị chức năng thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc Bộ

1. Phổ biến các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo đối với tổ chức, cá nhân trực thuộc.

2. Thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo thẩm quyền; tổ chức xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị hình thức xử lý vụ việc khiếu nại, tố cáo khi được giao.

3. Phối hợp với Thanh tra Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo; xử lý các vấn đề liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại hoặc kết luận nội dung tố cáo.

4.⁵ Bố trí nhân sự và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo thẩm quyền và trách nhiệm

³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

của đơn vị mình; Cho ý kiến chuyên môn thuộc trách nhiệm tham mưu của đơn vị mình đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng; Quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến trách nhiệm của mình.

6. Báo cáo Bộ trưởng tình hình và kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo; gửi kết quả và cung cấp thông tin cho Thanh tra Bộ để xây dựng cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 15 Thông tư này.

7.⁶ Đảm bảo chế độ đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 4. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ

1. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan soạn thảo văn bản trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền.

2. Chủ trì tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo đối với các đơn vị chức năng thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ và các đối tượng có liên quan.

3. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị chức năng thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc tiếp công dân, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo; thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo theo quy định của pháp luật.

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

4. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của người đứng đầu các đơn vị chức năng thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc Bộ.

5.⁷ Chủ trì giúp Bộ trưởng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước thuộc chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.⁸ Giúp Bộ trưởng xác minh, kết luận giải quyết lần 2 các khiếu nại đã được người đứng đầu các đơn vị chức năng thuộc Bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn.

7. Tổng hợp tình hình tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ trưởng, thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư này và các quy định có liên quan.

Chương II

TIẾP CÔNG DÂN VÀ XỬ LÝ ĐƠN THƯ

Điều 5. Tiếp công dân của Bộ⁹

1. Địa điểm tiếp công dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt tại trụ sở cơ quan Bộ (Số 35 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); Bộ phận tiếp nhận thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh (Số 3, Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

⁹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

2. Việc tiếp công dân của Lãnh đạo Bộ được thực hiện như sau:

a) Thanh tra Bộ làm đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện việc tiếp công dân;

b) Bộ trưởng, Thứ trưởng thực hiện tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch do Bộ trưởng phân công và thực hiện tiếp công dân đột xuất theo quy định;

c) Trường hợp công dân đến Phòng tiếp công dân của Bộ để gặp Lãnh đạo Bộ theo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng thì công chức thường trực tiếp công dân thông báo cho Chánh Văn phòng hoặc Thư ký Lãnh đạo Bộ để báo cáo Lãnh đạo Bộ thực hiện việc tiếp công dân;

d) Trường hợp công dân có đơn đăng ký được Lãnh đạo Bộ tiếp đột xuất, thì công chức thường trực tiếp công dân báo cáo Chánh Thanh tra Bộ để tham mưu Lãnh đạo Bộ thực hiện việc tiếp công dân;

đ) Khi Lãnh đạo Bộ tiếp công dân, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị phụ trách lĩnh vực công tác có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị cùng dự khi được yêu cầu. Đơn vị được giao chủ trì về nội dung tiếp công dân cùng Lãnh đạo Bộ có trách nhiệm ban hành văn bản thông báo về kết quả tiếp công dân của Lãnh đạo Bộ và báo cáo Bộ trưởng.

3. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm bố trí Phòng tiếp công dân và bảo đảm các điều kiện cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phối hợp với Thanh tra Bộ hướng dẫn công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định pháp luật; phối hợp với cơ quan công an phụ trách địa bàn có biện pháp xử lý đối với những người vi phạm nội quy tiếp công dân, gây mất trật tự công cộng ở nơi tiếp công dân.

Điều 6. Tiếp công dân của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tiếp công dân ít nhất mỗi tháng một ngày và phải niêm yết công khai ngày, giờ tiếp công dân; tiếp đột xuất khi có vụ việc phức tạp.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ bố trí Phòng tiếp công dân tại trụ sở chính của đơn vị. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân, đảm bảo các điều

kiện cần thiết để tiếp công dân, bố trí cán bộ làm công tác tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 7. Xử lý đơn

Khi nhận được đơn của công dân gửi đến thì người đứng đầu đơn vị chức năng thuộc Bộ, người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm xem xét và xử lý như sau:

1.¹⁰ Đơn khiếu nại, đơn tố cáo; đơn có nội dung khiếu nại, nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng thì chuyển Thanh tra để chủ trì thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư này.

Đơn khiếu nại, đơn tố cáo; đơn có nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng, người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thì Cục trưởng, người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo giải quyết theo thẩm quyền.

2.¹¹ Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Điều 27 Luật Tố cáo.

3.¹² Đơn kiến nghị, phản ánh; đơn ghi là khiếu nại, tố cáo nhưng có nội dung kiến nghị, phản ánh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình thì xem xét, giải quyết và trả lời công dân.

¹⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

¹¹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

¹² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

4.¹³ Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn công dân gửi đơn đến nơi có thẩm quyền giải quyết hoặc chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

5. Không xem xét, giải quyết những đơn sau đây:

a) Đơn không ghi rõ ngày tháng năm viết đơn; không ghi rõ họ tên địa chỉ của người viết đơn; không có chữ ký hoặc điểm chỉ trực tiếp của người viết đơn;

b) Đơn khiếu nại không liên quan trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; hết thời hạn, thời hiệu khiếu nại; khiếu nại đã có quyết định giải quyết lần hai; khiếu nại đã được tÒA án thụ lý;

c) Đơn tố cáo không ghi rõ tên, địa chỉ của người tố cáo; đơn tố cáo đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết mà không có nội dung mới hoặc nội dung tố cáo không có điều kiện để xác minh;

d) Đơn được gửi cho nhiều cơ quan, nhiều người, trong đó đã gửi đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

6.¹⁴ Việc tiếp nhận tố cáo, xử lý ban đầu thông tin tố cáo; tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo; tiếp nhận và xử lý tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26 của Luật Tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

7.¹⁵ Các đơn vị chức năng thuộc Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý đơn đến Thanh tra Bộ để theo dõi, tổng hợp chung.

¹³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

¹⁴ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

¹⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Chương III
THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Mục 1
THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 8. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại

1. Thẩm quyền của Bộ trưởng

a) Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với:

- Quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; của công chức, viên chức và người lao động do mình quản lý trực tiếp trừ những trường hợp đã phân cấp hoặc pháp luật có quy định khác;

- Quyết định kỷ luật công chức, viên chức do mình ban hành.

b) Giải quyết khiếu nại lần hai đối với:

- Quyết định hành chính, hành vi hành chính đã được Chánh Thanh tra, Cục trưởng giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết;

- Quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nội dung về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ, đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết;

- Quyết định kỷ luật cán bộ, viên chức đã được đơn vị trực thuộc Bộ giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết;

- Quyết định hành chính, hành vi hành chính của người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

2.¹⁶ Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Bộ:

a) Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Quyết định hành chính do mình ban hành và Thanh tra viên cơ quan Thanh tra Bộ ban hành theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật thanh tra;

b) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Trưởng đoàn và thành viên đoàn thanh tra do mình quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền của Cục trưởng

a) Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình;

b) Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với hành vi hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức do Cục quản lý trực tiếp.

4. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Thẩm quyền của Giám đốc Đại học:

- Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; của công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp và quyết định kỷ luật công chức, viên chức do mình ban hành;

- Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính; hành vi hành chính; quyết định kỷ luật công chức, viên chức, người lao động mà người đứng đầu các đơn vị thành viên được phân cấp về quản lý cán bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

b) Thẩm quyền của Viện trưởng trực thuộc Bộ:

¹⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

- Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; của viên chức do mình quản lý trực tiếp và quyết định kỷ luật viên chức, người lao động do mình ban hành;

- Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người đứng đầu các đơn vị thành viên được phân cấp về quản lý cán bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

c) Thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ:

- Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; của công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp; Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định kỷ luật công chức, viên chức, người lao động do mình ban hành;

- Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước cấp dưới đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

d) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp khác, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; của công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp.

Điều 9. Trách nhiệm tham mưu và giải quyết khiếu nại của người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁷

1. Trách nhiệm của Vụ trưởng, Chánh Văn phòng:

¹⁷ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

a) Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, có nội dung liên quan đến trách nhiệm thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm cử công chức phối hợp với Thanh tra tham gia tất cả các giai đoạn của quy trình giải quyết khiếu nại và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại;

b) Trả lời các văn bản do Thanh tra gửi lấy ý kiến trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đối với nội dung lấy ý kiến về điều kiện thụ lý đơn khiếu nại; trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đối với nội dung lấy ý kiến về kết quả xác minh và dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại.

Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về thời hạn trả lời và ý kiến chuyên môn xác định điều kiện thụ lý đơn khiếu nại; về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị khi có văn bản lấy ý kiến của Thanh tra; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sau khi quyết định giải quyết khiếu nại được ban hành.

2. Trách nhiệm của Cục trưởng:

a) Thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này và theo quy định về phân cấp quản lý hiện hành;

b) Thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra:

a) Thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này và theo quy định về phân cấp quản lý hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo để tham mưu, đề xuất giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng; chịu trách nhiệm về việc giải quyết khiếu nại đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về khiếu nại; tổng hợp báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại.

Điều 10. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Đối với Đại học và các đơn vị thành viên

a) Giám đốc Đại học có trách nhiệm thụ lý, giải quyết khiếu nại theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức thanh tra của Đại học chủ trì giúp Giám đốc Đại học thụ lý, giải quyết khiếu nại theo trình tự, thủ tục quy định; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo công tác giải quyết đơn khiếu nại của Đại học và các trường thành viên với Bộ GDĐT;

b) Người đứng đầu đơn vị thành viên thuộc Đại học có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp. Tổ chức thanh tra nội bộ, cán bộ được phân công làm công tác thanh tra của các đơn vị thành viên chủ trì giúp người đứng đầu đơn vị thụ lý, giải quyết; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Giám đốc Đại học.

2. Đối với Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và Viện Nghiên cứu Thiết kế Trường học

Người đại diện theo pháp luật của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thiết kế Trường học có trách nhiệm thụ lý, giải quyết khiếu nại, thực hiện việc báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan; tự mình hoặc phân công người thực hiện xác minh, báo cáo để quyết định giải quyết khiếu nại.

3. Đối với trường đại học, cao đẳng và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc khác

a)¹⁸ Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm và người đứng đầu các đơn vị thành viên; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc khác chịu trách

¹⁸ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

nhiệm thụ lý, giải quyết khiếu nại và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Tổ chức thanh tra nội bộ, cán bộ được phân công làm công tác thanh tra trong các trường đại học, cao đẳng giúp Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị thụ lý, giải quyết khiếu nại; làm đầu mối giúp Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

Mục 2

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Điều 11. Thẩm quyền giải quyết tố cáo

1.¹⁹ Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có nội dung liên quan đến thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo trừ trường hợp đã được phân cấp quản lý hoặc pháp luật có quy định khác;

b) Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, tổ chức do mình quản lý trực tiếp;

c) Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị chức năng thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo không phải cơ sở giáo dục đại học; của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ sở giáo dục đại học và các chức danh trong doanh nghiệp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Chủ tịch hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, kiểm soát viên và công chức, viên chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

¹⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của chủ tịch hội đồng đại học vùng, chủ tịch hội đồng trường đại học và học viện trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền của Chánh thanh tra Bộ: giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của thanh tra viên, công chức thanh tra và thành viên Đoàn thanh tra do mình quyết định thành lập trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính.

3. Thẩm quyền của Cục trưởng: giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Thẩm quyền của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ: giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động do mình tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý trực tiếp hoặc hành vi vi phạm pháp luật về giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

5.²⁰ Trên cơ sở nguyên tắc xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo quy định tại Điều 12, quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tại Điều 18 Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018:

a) Giám đốc đại học vùng xác định và quy định cụ thể đối tượng, thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với phó giám đốc đại học vùng, thành viên hội đồng đại học vùng; đối với người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu, chủ tịch hội đồng trường, thành viên hội đồng trường của trường đại học thành viên và các cá nhân, tổ chức, đơn vị trong đại học vùng, đơn vị thành viên để thực hiện thống nhất trong đại học vùng theo quy định;

²⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

b) Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định và quy định cụ thể đối tượng, thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với cấp phó người đứng đầu, thành viên hội đồng trường và các cá nhân, tổ chức, đơn vị trong cơ sở giáo dục đại học mình để thực hiện theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm tham mưu, giải quyết tố cáo của người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo²¹

1. Trách nhiệm của Vụ trưởng, Chánh Văn phòng:

a) Đối với đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật mà nội dung liên quan đến trách nhiệm thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm cử công chức phối hợp với Thanh tra tham gia tất cả các giai đoạn của quy trình giải quyết tố cáo và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo;

b) Trả lời các văn bản do Thanh tra gửi lấy ý kiến trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đối với nội dung lấy ý kiến về điều kiện thụ lý đơn tố cáo; trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đối với nội dung lấy ý kiến về kết quả xác minh và dự thảo kết luận nội dung tố cáo.

Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về thời hạn trả lời và ý kiến chuyên môn xác định điều kiện thụ lý đơn tố cáo; về nội dung kết luận liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị khi có văn bản lấy ý kiến của Thanh tra; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận nội dung tố cáo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sau khi kết luận nội dung tố cáo được ban hành.

2. Trách nhiệm của Cục trưởng:

a) Thụ lý, giải quyết đơn tố cáo theo quy định tại Thông tư này;

b) Thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này.

²¹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

3. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra:

a) Thụ lý, xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung tố cáo, xử lý kết luận nội dung tố cáo theo thẩm quyền;

b) Chủ trì xem xét các kết luận nội dung tố cáo mà người đứng đầu các đơn vị chức năng thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Bộ trưởng xem xét, giải quyết lại;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo để tham mưu, đề xuất giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng; chịu trách nhiệm về việc giải quyết tố cáo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố cáo; tổng hợp báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo.

Điều 13. Trách nhiệm giải quyết tố cáo của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

1. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ có trách nhiệm giải quyết đối với tố cáo có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động do mình trực tiếp quản lý.

2. Giám đốc Đại học có trách nhiệm giải quyết đối với tố cáo có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp có hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; người đứng đầu, cấp phó đơn vị thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Người đứng đầu đơn vị thành viên có trách nhiệm giải quyết đối với tố cáo có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; tố cáo hành vi vi phạm của viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

2a.²² Người đứng đầu doanh nghiệp trực thuộc Bộ có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp hoặc người khác do mình bổ nhiệm.

3.²³ Tổ chức thanh tra, người được phân công làm công tác thanh tra của đại học, đơn vị thành viên hoặc đơn vị sự nghiệp khác chủ trì giúp Giám đốc Đại học, người đứng đầu đơn vị thụ lý, giải quyết tố cáo; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Chế độ báo cáo

a) Các loại báo cáo: báo cáo định kỳ về công tác giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và tiếp công dân hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm; Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ, của các cơ quan Trung ương;

b) Nội dung, thời kỳ lấy số liệu, thời hạn gửi báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

²² Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

²³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

c)²⁴ Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại tố cáo theo quý và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

2. Chế độ lưu trữ

a)²⁵ Đơn vị thực hiện việc giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo lập hồ sơ, tổ chức lưu trữ theo quy định tại Điều 34 Luật Khiếu nại và Điều 39 Luật Tố cáo;

b) Thanh tra Bộ tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ do các đơn vị gửi đến gồm: đơn khiếu nại, đơn tố cáo; văn bản thụ lý; quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo; quyết định xử lý khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo (nếu có).

Điều 15. Cơ sở dữ liệu về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và tiếp công dân

1.²⁶ Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với Cục Công nghệ thông tin triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ. Các đơn vị chức năng thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý đơn đến Thanh tra Bộ để theo dõi, tổng hợp chung; thực hiện việc cập nhật thông tin xử lý đơn trên hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ.

2. Cơ sở dữ liệu gồm có các nội dung cơ bản sau:

a) Các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân;

²⁴ Điều này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

²⁵ Điều này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

²⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

- b) Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân;
- c) Địa chỉ tiếp nhận đơn thư của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ;
- d) Nội dung các Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo theo quy định về công khai kết quả giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo;
- đ) Các thông tin liên quan khác.

Điều 16. Khen thưởng

Tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc có thành tích trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo mà không giải quyết, thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết hoặc cố tình giải quyết trái pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Hiệu lực thi hành²⁷

²⁷ Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị chức năng thuộc Bộ; Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 14/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 quy định như sau:

“Điều 2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng do các Vụ, Cục, Văn phòng đang chủ trì giải quyết trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành thì các Vụ, Cục, Văn phòng tiếp tục chủ trì giải quyết theo quy định tại Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014 và thay thế Quyết định số 47/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị chức năng thuộc Bộ; Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 04/VBHN-BGDĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2021

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc